

**TRƯỜNG TH&THCS HIỀN Hào**  
**TỔ THCS**

Họ và tên giáo viên: Bế Thị Hoài

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**  
**MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 6,7; CÔNG NGHỆ 6; GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 6,7; CÔNG DÂN 7**  
**NĂM HỌC 2022- 2023**

*(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)*

**I. Kế hoạch dạy học:**

**1. Phân phối chương trình**

**1.1. MÔN LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ 6 – PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

| Tiết            | Bài học<br>(1)                                      | Số<br>tiết<br>(2) | Thời điểm<br>(3) | Thiết bị dạy học<br>(4)             | Địa điểm dạy<br>học<br>(5) |
|-----------------|-----------------------------------------------------|-------------------|------------------|-------------------------------------|----------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b> |                                                     |                   |                  |                                     |                            |
| 1               | Bài 1. Lịch sử và cuộc sống                         | 1                 | Tuần 1           | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6            |
| 2,3             | Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử | 2                 | Tuần 1,2         | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6            |
| 4               | Bài 3. Thời gian trong lịch sử                      | 1                 | Tuần 3           | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6            |
| 5               | Bài 4. Nguồn gốc loài người                         | 1                 | Tuần 3           | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6            |
| 6               | Bài 5. Xã hội nguyên thủy                           | 1                 | Tuần 4           | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6            |

|          |                                                                                 |   |            |                                     |                 |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------|---|------------|-------------------------------------|-----------------|
| 7,8      | Bài 6. Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy                        | 2 | Tuần 5     | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 9,10,11  | Bài 7. Ai cập và Lưỡng Hà cổ đại                                                | 3 | Tuần 6,7   | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 12,13    | Bài 8. Ấn Độ cổ đại                                                             | 2 | Tuần 8,9   | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 14       | Ôn tập kiểm tra giữa kì I                                                       | 1 | Tuần 9     | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 15       | <b>Kiểm tra giữa kì I</b>                                                       | 1 | Tuần 10    | - Bản đặc tả, ma trận, đề kiểm tra  | Phòng học lớp 6 |
| 16,17,18 | Bài 9. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII                                 | 3 | Tuần 11,12 | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 19,20,21 | Bài 10. Hi Lạp và La Mã cổ đại                                                  | 3 | Tuần 13,14 | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 22       | Bài 11. Các quốc gia sơ kì Đông Nam Á                                           | 1 | Tuần 15    | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 23       | Bài 12. Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc 16 ở Đông Nam Á | 1 | Tuần 15    | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 24,25    | Bài 13. Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á                                           | 2 | Tuần 16,17 | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 26       | Ôn tập cuối kì I                                                                | 1 | Tuần 17    | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 27       | <b>Kiểm tra cuối kì I</b>                                                       | 1 | Tuần 18    | - Bản đặc tả, ma trận, đề kiểm tra  | Phòng học lớp 6 |

| <b>HỌC KÌ II</b> |                                                                                                     |   |               |                                                             |                 |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------|-------------------------------------------------------------|-----------------|
| 28,29            | Bài 14. Nhà nước Văn Lang Âu Lạc                                                                    | 2 | Tuần 19,20    | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK                         | Phòng học lớp 6 |
| 30,31            | Bài 15. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến của xã hội Âu Lạc | 2 | Tuần 20,21    | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK                         | Phòng học lớp 6 |
| 32,33,34,35      | Bài 16. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X                                  | 4 | Tuần 21,22,23 | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK                         | Phòng học lớp 6 |
| 36,37            | Bài 17. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt                         | 2 | Tuần 24,25    | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK                         | Phòng học lớp 6 |
| 38               | Ôn tập giữa kì II                                                                                   | 1 | Tuần 25       | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK, sp: tranh ảnh HS vẽ... | Phòng học lớp 6 |
| 39               | <b>Kiểm tra giữa kì II</b>                                                                          | 1 | Tuần 26       | - Bản đặc tả, ma trận, đề kiểm tra                          | Phòng học lớp 6 |
| 40,41,42,43      | Bài 18. Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X                                                             | 4 | Tuần 27,28,29 | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK                         | Phòng học lớp 6 |
| 44,45,46         | Bài 19. Vương quốc Chăm Pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X                                                | 3 | Tuần 29,30,31 | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK                         | Phòng học lớp 6 |
| 47,48,49         | Bài 20. Vương quốc Phù Nam                                                                          | 3 | Tuần 31,32,33 | Đề kiểm tra, ma trận                                        | Phòng học lớp 6 |

|       |                                |   |            |                                     |                 |
|-------|--------------------------------|---|------------|-------------------------------------|-----------------|
| 50,51 | Ôn tập cuối kỳ II              | 2 | Tuần 34,35 | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 6 |
| 52    | <b>Kiểm tra cuối học kì II</b> | 1 | Tuần 35    | - Bản đặc tả, ma trận, đề kiểm tra  | Phòng học lớp 6 |

## 1.2. LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 7 –PHÂN MÔN LỊCH SỬ

| Tiết            | Bài học<br>(1)                                                                               | Số tiết<br>(2) | Thời điểm<br>(3) | Thiết bị dạy học<br>(4)             | Địa điểm dạy học<br>(5) |
|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------|-------------------------------------|-------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b> |                                                                                              |                |                  |                                     |                         |
| 1,2             | Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu                         | 2              | Tuần 1,2         | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7         |
| 3,4             | Chủ đề: Các cuộc đại phát kiến địa lí                                                        | 2              | Tuần 2,3         | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7         |
| 5,6             | Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu | 2              | Tuần 4           | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7         |
| 7,8             | Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo                                     | 2              | Tuần 5,6         | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7         |
| 9,10            | Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX                                             | 2              | Tuần 6,7         | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7         |
| 11,12           | Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX                                                | 2              | Tuần 8           | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7         |
| 13              | Ôn tập kiểm tra giữa kì I                                                                    | 1              | Tuần 10          | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7         |
| 14              | <b>Kiểm tra giữa kì I</b>                                                                    | 1              | Tuần 10          | - Bản đặc tả, ma trận, đề kiểm tra  | Phòng học lớp 7         |

|                  |                                                                                        |   |             |                                     |                 |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------|-------------------------------------|-----------------|
| 15,16            | Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI | 1 | Tuần 10,11  |                                     | Phòng học lớp 7 |
| 17               | Bài 7: Vương quốc Lào                                                                  | 1 | Tuần 12     | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7 |
| 18               | Bài 8: Vương quốc Cam-pu-chia                                                          | 1 | Tuần 12     | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7 |
| 19,20            | Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967)                                           | 2 | Tuần 13,14  | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7 |
| 21,22            | Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)                                  | 2 | Tuần 14,15  | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7 |
| 23,24,25         | Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)                             | 3 | Tuần 16,17  | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7 |
| 26               | Ôn tập cuối kì I                                                                       | 1 | Tuần 18     | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7 |
| 27               | <b>Kiểm tra cuối kì I</b>                                                              | 1 | Tuần 18     | - Bản đặc tả, ma trận, đề kiểm tra  | Phòng học lớp 7 |
| <b>HỌC KÌ II</b> |                                                                                        |   |             |                                     |                 |
| 28,29            | Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077)                        | 2 | Tuần 19, 20 | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7 |
| 30,31            |                                                                                        | 2 | Tuần 20,21  |                                     | Phòng học lớp 7 |

|             |                                                                                  |   |               |                                                             |                 |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|---|---------------|-------------------------------------------------------------|-----------------|
|             | Bài 13: Đại Việt thời Trần<br>(1226 - 1400)                                      |   |               | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK                         |                 |
| 32,33,34,35 | Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên                     | 4 | Tuần 22,23,24 | - Ma trận, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm                      | Phòng học lớp 7 |
| 36,37       | Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ<br>(1400 - 1407)                                    | 2 | Tuần 24,25    | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK                         | Phòng học lớp 7 |
| 38          | Ôn tập giữa kì II                                                                | 1 | Tuần 26       | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK, sp: tranh ảnh HS vẽ... | Phòng học lớp 7 |
| 39          | <b>Kiểm tra giữa kì II</b>                                                       | 1 | Tuần 26       | - Bản đặc tả, ma trận, đề kiểm tra                          | Phòng học lớp 7 |
| 40,41,42,43 | Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn<br>(1418 - 1427)                                      | 4 | Tuần 27,28,29 | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK                         | Phòng học lớp 7 |
| 44,45,46    | Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ<br>(1428 - 1527)                                     | 3 | Tuần 30,31    | Đề kiểm tra, ma trận                                        | Phòng học lớp 7 |
| 46,47,48    | Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI | 2 | Tuần 32,33    | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK                         | Phòng học lớp 7 |
| 49,50       | Chủ đề chung 2:<br>Đô thị: Lịch sử và hiện tại                                   | 2 | Tuần 34       | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, sách                        | Phòng học lớp 7 |

|    |                                |   |         |                                     |                 |
|----|--------------------------------|---|---------|-------------------------------------|-----------------|
| 51 | Ôn tập cuối kỳ II              | 1 | Tuần 34 | - Máy tính, máy chiếu, giáo án, SGK | Phòng học lớp 7 |
| 52 | <b>Kiểm tra cuối học kì II</b> | 1 | Tuần 35 | - Bản đặc tả, ma trận, đề kiểm tra  | Phòng học lớp 7 |

### 1.3. MÔN CÔNG NGHỆ 6

| TT              | Bài học<br>(1)                                    | Số tiết (2) | Thời điểm<br>(3) | Thiết bị dạy học<br>(4)                  | Địa điểm dạy học<br>(5) |
|-----------------|---------------------------------------------------|-------------|------------------|------------------------------------------|-------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b> |                                                   |             |                  |                                          |                         |
| 1,2,3           | Bài 1. Khái quát về nhà ở                         | 3           | 1,2,3            | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6         |
| 4,5             | Bài 2. Xây dựng nhà ở                             | 2           | 4,5              | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6         |
| 6,7,8           | Bài 3. Ngôi nhà thông minh                        | 3           | 6,7,8            | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6         |
| 9               | Ôn tập chương 1                                   | 1           | 9                | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6         |
| 10              | <b>Kiểm tra giữa học kì I</b>                     | 1           | 10               | Đề kiểm tra, ma trận                     | Phòng học lớp 6         |
| 11,12           | Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng                    | 2           | 11,12            | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6         |
| 13,14           | Bài 5. Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm | 2           | 13,14            | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6         |
| 15,16           | Bài 6. Dự án: Bữa ăn kết nối yêu thương           | 2           | 15,16            | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6         |

|                  |                                                  |   |          |                                          |                 |
|------------------|--------------------------------------------------|---|----------|------------------------------------------|-----------------|
| 17               | Ôn tập chương 2                                  | 1 | 17       | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6 |
| 18               | <b>Kiểm tra cuối học kì I</b>                    | 1 | 18       | Đề kiểm tra, ma trận                     | Phòng học lớp 6 |
| <b>HỌC KÌ II</b> |                                                  |   |          |                                          |                 |
| 19,20,21         | Bài 7. Trang phục trong đời sống                 | 3 | 19,20,21 | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6 |
| 22,23            | Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục            | 2 | 22,23    | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6 |
| 24               | Bài 9. Thời trang                                | 1 | 24       | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6 |
| 25               | Ôn tập chương 3                                  | 1 | 25       | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6 |
| 26               | <b>Kiểm tra giữa học kì II</b>                   |   | 26       | Đề kiểm tra, ma trận                     | Phòng học lớp 6 |
| 27               | Bài 9. Thời trang                                | 1 | 27       | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6 |
| 28               | Bài 10. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình | 1 | 28       | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6 |
| 29               | Bài 11. Đèn điện                                 | 1 | 29       | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6 |
| 30               | Bài 12. Nồi cơm điện                             | 1 | 30       | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6 |
| 31               | Bài 13. Bếp hồng ngoại                           | 1 | 31       | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6 |



|       |                                                         |   |       |                                        |                 |
|-------|---------------------------------------------------------|---|-------|----------------------------------------|-----------------|
| 32,33 | Bài 14. Dự án: An toàn và tiết kiệm điện trong gia đình | 2 | 32,33 | - Máy tính, máy chiếu                  | Phòng học lớp 6 |
| 34    | Ôn tập chương 4                                         | 1 | 34    | - Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập   | Phòng học lớp 6 |
| 35    | <b>Kiểm tra cuối học kỳ II</b>                          | 1 | 35    | - Ma trận, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm | Phòng học lớp 6 |

#### 1.4. MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 6

| Tiết            | Bài học<br>(1)                                                | Số tiết (2) | Thời điểm<br>(3) | Thiết bị dạy học<br>(4) | Địa điểm dạy học<br>(5) |
|-----------------|---------------------------------------------------------------|-------------|------------------|-------------------------|-------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b> |                                                               |             |                  |                         |                         |
| 1,2,3,4         | Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ thời Nguyên Thủy đến thế kỉ X | 4           | 1,2,3,4          | - Máy tính, máy chiếu   | Phòng học lớp 6         |
| 5,6,7,8         | Chủ đề 2. Nữ Tướng Lê Chân và Đức Vương Ngô Quyền             | 4           | 5,6,7,8          | - Máy tính, máy chiếu   | Phòng học lớp 6         |
| 9               | Chủ đề 3. Truyện cổ dân gian Hải Phòng                        | 1           | 9                | - Máy tính, máy chiếu   | Phòng học lớp 6         |
| 10              | Kiểm tra đánh giá giữa kì I                                   | 1           | 10               | - Đề kiểm tra, ma trận  | Phòng học lớp 6         |

|                  |                                                                          |   |             |                                          |                 |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------|---|-------------|------------------------------------------|-----------------|
| 11,12,13         | Chủ đề 3. Truyện cổ dân gian Hải Phòng                                   | 3 | 11,12,13    | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6 |
| 14,15,16,17      | Chủ đề 4. Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng | 4 | 14,15,16,17 | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6 |
| 18               | Kiểm tra đánh giá cuối kì I                                              | 1 | 18          | Đề kiểm tra, ma trận<br>- Phiếu học tập  | Phòng học lớp 6 |
| <b>HỌC KÌ II</b> |                                                                          |   |             |                                          |                 |
| 19,20,21,22      | Chủ đề 5. Địa lí tự nhiên Hải phòng                                      | 4 | 19,20,21,22 | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 6 |
| 23,24,25         | Chủ đề 6. Biển đảo quê hương                                             | 3 | 23,24,25    | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6 |
| 26               | <b>Kiểm tra giữa kì II</b>                                               | 1 | 26          | Đề kiểm tra, ma trận                     | Phòng học lớp 6 |
| 27,28,29,30      | Chủ đề 7. Nghề truyền thống ở Hải Phòng                                  | 4 | 27,28,29,30 | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6 |
| 31,32,33,34      | Chủ đề 8. Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở hải Phòng         | 4 | 31,32,33,34 | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 6 |
| 35               | <b>Kiểm tra đánh giá học kì II</b>                                       | 1 | 35          | Đề kiểm tra, ma trận                     | Phòng học lớp 6 |

### 1.5. GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 7

| <b>Tiết</b>      | <b>Bài học<br/>(1)</b>                                          | <b>Số tiết (2)</b> | <b>Thời điểm<br/>(3)</b> | <b>Thiết bị dạy học<br/>(4)</b>         | <b>Địa điểm dạy<br/>học<br/>(5)</b> |
|------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b>  |                                                                 |                    |                          |                                         |                                     |
| 1,2,3,4          | Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427            | 4                  | 1,2,3,4                  | - Máy tính, máy chiếu                   | Phòng học lớp 7                     |
| 5,6,7,8          | Chủ đề 2. Vùng đất Hải Phòng từ thời Lê sơ từ năm 1428 đến 1527 | 4                  | 5,6,7,8                  | - Máy tính, máy chiếu                   | Phòng học lớp 7                     |
| 9                | Chủ đề 3. Tục ngữ ca dao Hải Phòng                              | 1                  | 9                        | - Máy tính, máy chiếu                   | Phòng học lớp 7                     |
| 10               | Kiểm tra đánh giá giữa kì I                                     | 1                  | 10                       | Đề kiểm tra, ma trận                    | Phòng học lớp 7                     |
| 11,12,13         | Chủ đề 3. Tục ngữ ca dao Hải Phòng                              | 3                  | 11,12,13                 | - Máy tính, máy chiếu                   | Phòng học lớp 7                     |
| 14,15,16,17      | Chủ đề 4. Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng                      | 4                  | 14,15,16,17              | - Máy tính, máy chiếu                   | Phòng học lớp 7                     |
| 18               | Kiểm tra đánh giá cuối kì I                                     | 1                  | 18                       | Đề kiểm tra, ma trận<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7                     |
| <b>HỌC KÌ II</b> |                                                                 |                    |                          |                                         |                                     |
| 19,20,21,22      | Chủ đề 5. Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên                  | 4                  | 19,20,21,22              | - Máy tính, máy chiếu                   | Phòng học lớp 7                     |

|             |                                     |   |             |                                          |                 |
|-------------|-------------------------------------|---|-------------|------------------------------------------|-----------------|
| 23,24,25    | Chủ đề 6. Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn   | 3 | 23,24,25    | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7 |
| 26          | <b>Kiểm tra giữa kì II</b>          | 1 | 26          | Đề kiểm tra, ma trận                     | Phòng học lớp 7 |
| 27,28,29,30 | Chủ đề 7. Đặc sản ẩm thực Hải Phòng | 4 | 27,28,29,30 | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7 |
| 31,32,33,34 | Chủ đề 8. Du lịch Hải Phòng         | 4 | 31,32,33,34 | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7 |
| 35          | <b>Kiểm tra đánh giá học kì II</b>  | 1 | 35          | Đề kiểm tra, ma trận                     | Phòng học lớp 7 |

#### 1.6. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

| Tiết            | Bài học<br>(1)                          | Số tiết (2) | Thời điểm<br>(3) | Thiết bị dạy học<br>(4)                  | Địa điểm dạy<br>học<br>(5) |
|-----------------|-----------------------------------------|-------------|------------------|------------------------------------------|----------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b> |                                         |             |                  |                                          |                            |
| 1,2             | Bài 1. Tự hào về truyền thống quê hương | 2           | 1,2              | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 7            |
| 3,4,5           | Bài 2. Bảo tồn di sản văn hoá           | 3           | 3,4,5            | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 7            |
| 6,7,8           | Bài 3. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ   | 3           | 6,7,8            | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 7            |
| 9               | Ôn tập chương 1                         | 1           | 9                | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7            |
| 10              | <b>Kiểm tra giữa học kì I</b>           | 1           | 10               | Đề kiểm tra, ma trận                     | Phòng học lớp 7            |
| 11,12           | Bài 4. Học tập tự giác, tích cực        | 2           | 11,12            | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7            |

|                  |                                             |   |          |                                          |                 |
|------------------|---------------------------------------------|---|----------|------------------------------------------|-----------------|
| 13,14            | Bài 5. Giữ chữ tín                          | 2 | 13,14    | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7 |
| 15,16            | Bài 6. Quản lí tiền                         | 2 | 15,16    | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 7 |
| 17               | Ôn tập cuối kỳ I                            | 1 | 17       | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7 |
| 18               | <b>Kiểm tra cuối học kì I</b>               | 1 | 18       | - Đề kiểm tra, ma trận                   | Phòng học lớp 7 |
| <b>HỌC KÌ II</b> |                                             |   |          |                                          |                 |
| 19,20,21         | Bài 7. Ứng phó với tâm lí căng thẳng        | 3 | 19,20,21 | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7 |
| 22,23            | Bài 8. Bạo lực học đường                    | 2 | 22,23    | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7 |
| 24               | Bài 9. Ứng phó với bạo lực học đường        | 1 | 24       | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 7 |
| 25               | Ôn tập giữa học kỳ II                       | 1 | 25       | - Máy tính, máy chiếu<br>- Phiếu học tập | Phòng học lớp 7 |
| 26               | <b>Kiểm tra giữa học kì II</b>              | 1 | 26       | Đề kiểm tra, ma trận                     | Phòng học lớp 7 |
| 27               | Bài 9. Ứng phó với bạo lực học đường        | 1 | 27       | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 7 |
| 28,29            | Bài 10. Tệ nạn xã hội                       | 2 | 28,29    | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 7 |
| 30,31            | Bài 11. Thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội | 2 | 30,31    | - Máy tính, máy chiếu                    | Phòng học lớp 7 |

|       |                                                       |   |       |                                        |                 |
|-------|-------------------------------------------------------|---|-------|----------------------------------------|-----------------|
| 32,33 | Bài 12. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình | 2 | 32,33 | - Máy tính, máy chiếu                  | Phòng học lớp 7 |
| 34    | Ôn tập cuối học kỳ II                                 | 1 | 34    | - Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập   | Phòng học lớp 7 |
| 35    | <b>Kiểm tra cuối học kỳ II</b>                        | 1 | 35    | - Ma trận, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm | Phòng học lớp 7 |

*Hiền Hào, ngày 3 tháng 9 năm 2022*

**TỔ TRƯỞNG**

**GIÁO VIÊN**

**Bùi Đình Lâm**

**Bế Thị Hoài**

TRƯỜNG TH&THCS HIỀN HÀO  
TỔ THCS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cát Hải, ngày 3 tháng 9 năm 2022

**CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023**

*(Thực hiện theo công văn số 3280/ BGDĐT – GDTrH ngày 27/08/2020 của  
Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS)*

**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8,9**

**1. Giáo dục công dân 8**

| Tuần            | Tiết | Tên bài dạy                                                                   | Ghi chú |
|-----------------|------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>HỌC KÌ I</b> |      |                                                                               |         |
| 1               | 1    | Bài 1: Tôn trọng lễ phải                                                      |         |
| 2               | 2    | Bài 2: Liêm khiết                                                             |         |
| 3               | 3    | Bài 3: Tôn trọng người khác                                                   |         |
| 4               | 4    | Bài 4: Giữ chữ tín                                                            |         |
| 5               | 5    | Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh                                |         |
| 6               | 6    | Bài 7: Hoạt động ngoại khóa<br>Tích cực tham gia hoạt động chính trị - xã hội |         |
| 7               | 7    | Bài 8: Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.                                 |         |
| 8               | 8    | Bài 9: Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư;                 |         |

|                  |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 9                | 9            | Ôn tập                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 10               | 10           | Kiểm tra giữa kỳ I                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 11,12            | 11,12        | Bài 10 : Tự lập                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 13,14            | 13,14        | Bài 11: Lao động tự giác và sáng tạo                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |
| 15,16            | 15,16        | Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 17               | 16           | Ôn tập kiểm tra cuối kỳ I                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| 18               | 17           | Kiểm tra cuối kì I                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| <b>HỌC KÌ II</b> |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 19               | 19           | Bài 13: Phòng chống tệ nạn xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 20               | 20           | Bài 14: Phòng chống nhiễm HIV/AIDS)                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 21               | 21           | Bài 15: Phòng ngừa tai nạn, vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại                                                                                                                                                                                                                                          |  |
| 22,23,<br>24     | 22,23,<br>24 | Chủ đề: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác và nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng.<br>Bài 16: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.<br>Bài 17: Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng. |  |
| 25               | 25           | Ôn tập                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 26               | 26           | <b>Kiểm tra 1 tiết</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 27               | 27           | Bài 18. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân                                                                                                                                                                                                                                                               |  |



|                 |                 |                                                                                                                   |  |
|-----------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 28              | 28              | Bài 19. Quyền tự do ngôn luận                                                                                     |  |
| 29              | 29              | Bài 20: Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam                                                         |  |
| 30,31,<br>32,33 | 30,31,<br>32,33 | Chủ đề: Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam<br>Bài 5 : Pháp luật và kỉ luật<br>Bài 21: Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam. |  |
| 34              | 34              | Ôn tập học kì II                                                                                                  |  |
| 35              | 35              | <b>Kiểm tra học kì II</b>                                                                                         |  |

## 2. Giáo dục công dân 9

| Tuần            | Tiết | Tên bài dạy                                                                                       | Ghi chú |
|-----------------|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>HỌC KÌ I</b> |      |                                                                                                   |         |
| 1               | 1    | Bài 1: Chí công vô tư                                                                             |         |
| 2               | 2    | Bài 2: Tự chủ                                                                                     |         |
| 3               | 3    | Bài 3: Dân chủ và kỉ luật                                                                         |         |
| 4               | 4    | Bài 4: Bảo vệ hòa bình                                                                            |         |
| 5               | 5    | Bài 5: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới                                               |         |
| 5,6             | 6,7  | Bài 6: Hợp tác cùng phát triển                                                                    |         |
| 8,9             | 8,9  | Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; Hướng dẫn ôn tập kiểm tra giữa kỳ I. |         |
| 10              | 10   | <b>Kiểm tra giữa kỳ I</b>                                                                         |         |

|                  |       |                                                                                                                  |  |
|------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 11,12            | 11,12 | Bài 8: Năng động, sáng tạo                                                                                       |  |
| 13               | 13    | Bài 9: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.                                                              |  |
| 14,15            | 14,15 | Bài 10: Lý tưởng sống của thanh niên thời đại mới                                                                |  |
| 16               | 16    | <b>Chủ đề:</b> Sống có mục đích lý tưởng sống của thanh niên - Hoạt động ngoại khóa (Thảo luận về mơ ước của em) |  |
| 17               | 17    | Ôn tập kiểm tra cuối kỳ I                                                                                        |  |
| 18               | 18    | <b>Kiểm tra cuối kì I</b>                                                                                        |  |
| <b>HỌC KÌ II</b> |       |                                                                                                                  |  |
| 19,20            | 19,20 | Bài 11: nhiệm của thanh niên về biển đảo Việt Nam                                                                |  |
| 21,22            | 21,22 | Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân                                                            |  |
| 23               | 23    | Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế                                                             |  |
| 24               | 24    | Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân                                                                  |  |
| 25               | 25    | Ôn tập                                                                                                           |  |
| 26               | 26    | <b>Kiểm tra giữa học kì II</b>                                                                                   |  |
| 27,28            | 27,28 | Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân                                                    |  |
| 29               | 29,30 | Bài 16: Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân                                             |  |
| 31               | 31,32 | Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc                                                                                  |  |
| 32               | 33    | Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật                                                                   |  |
| 33               | 34    | Ôn tập HKII                                                                                                      |  |

|    |    |                    |  |
|----|----|--------------------|--|
| 34 | 35 | Kiểm tra học kì II |  |
|----|----|--------------------|--|

**HIỆU TRƯỞNG**

**TỔ TRƯỞNG**

**GIÁO VIÊN**

**Lê Đình Đặng**

**Bùi Đình Lâm**

**Bế Thị Hoài**

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023**  
(Thực hiện theo công văn số 3280/BGĐT- GDTh ngày 27/8/2020 của Bộ GD & ĐT  
về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS)  
**MÔN LỊCH SỬ 8,9**

**1. Môn Lịch Sử 8**

| Tuần            | Bài /chủ đề                                                                                               | Tiết PPCT     | Nội dung điều chỉnh                                                                                           | Hướng dẫn thực hiện                                                                                                                                   |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỌC KỲ I</b> |                                                                                                           |               |                                                                                                               |                                                                                                                                                       |
| 1               | Bài 1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu tiên.                                                              | 1, 2          |                                                                                                               |                                                                                                                                                       |
| 2               | Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp (1789 - 1794).                                                               | 3, 4          | Mục I.3 Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng<br>Mục II. Cách mạng bùng nổ<br>Mục III. Sự phát triển của cách mạng | Tập trung vai trò của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng<br>Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện chính. Nêu được phát triển của cách mạng. |
| 3               | Bài 3. Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới.                                               | 5, 6          | Mục II. 1 Các cuộc Cách mạng tư sản thế kỉ XIX                                                                | Mục II. 1 các cuộc cách mạng tư sản thế kỷ XIX (không dạy)                                                                                            |
| 4+5             | <b>Chủ đề.</b> Phong trào công nhân cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XX<br>Bài 4, Bài 7 và mục I.2 Bài 17 | 7, 8<br>9, 10 | Cả bài                                                                                                        | Tích hợp với bài 7 và mục I.2 bài 17 thành chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX                                           |

|    |                                                                                                            |            |                                                                    |                                                                                                              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Bài 5. Công xã Pari 1871.                                                                                  | Tiết 11    |                                                                    |                                                                                                              |
| 6  | Bài 6. Các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.                                          | Tiết 12    | Mục II. Chuyển biến quan trọng của các nước đế quốc                | Không dạy                                                                                                    |
| 7  | <b>Chủ đề:</b> Sự phát triển của kỹ thuật, khoa học, văn học và nghệ thuật thế kỷ XVIII-XIX<br>Bài 8 và 22 | Tiết 13,14 | Cả bài                                                             | Tích hợp bài 8 với bài 22 thành 1 chủ đề                                                                     |
| 8  | Bài 9: Ấn Độ thế kỉ XVIII-đầu thế kỉ XX                                                                    | Tiết 15    | Mục II. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ | Chủ yếu nêu tên, hình thức phong trào đấu tranh tiêu biểu và ý nghĩa của phong trào                          |
| 8  | Bài 10: Trung Quốc giữa thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX                                                           | Tiết 16    | Mục II. Phong trào đấu tranh của nhân dân cuối thế kỉ XIX đầu XX   | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu                                                                             |
| 9  | Bài 11: Các nước Đông nam á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX                                                | Tiết 17    | Mục II. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc                    | Tập trung vào quy mô, hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân các nước Đông Nam Á. Nêu nguyên nhân thất bại |
| 9  | Bài 12: Nhật Bản giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX                                                           | Tiết 18    | Mục III. Cuộc đấu tranh của nhân dân lao động Nhật Bản             | Không dạy                                                                                                    |
| 10 | Ôn tập                                                                                                     | Tiết 19    |                                                                    |                                                                                                              |
| 10 | Kiểm tra 1 tiết                                                                                            | Tiết 20    |                                                                    |                                                                                                              |
| 11 | Bài 13. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918).                                                       | 21, 22     |                                                                    |                                                                                                              |
|    | Bài 14. Ôn tập lịch sử thế giới cận đại (từ                                                                |            |                                                                    | HS tự đọc                                                                                                    |

|    |                                                                                             |       |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | giữa thế kỉ XVI đến năm 1917).                                                              |       |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                   |
| 12 | Bài 15. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917 - 1921). | 23,24 | Mục II. 2. Chống thù trong giặc ngoài                                                                                                                           | Không dạy                                                                                                                                                                                         |
| 13 | Bài 16. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 - 1941).                                    | 25    | Mục I. Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921 – 1925)<br>Mục II. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội                                       | Tập trung vào chính sách kinh tế mới<br>Tập trung nêu được thành tựu chính công cuộc xây dựng XHCN ở Liên Xô<br>Đưa mục II của bài 22 thành mục III. Nền văn hóa Xô viết hình thành và phát triển |
| 13 | Bài 17. Châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939).                           | 26    | Mục I.2 Cao trào cách mạng 1918 – 1923. Quốc tế Cộng sản<br><br>Mục II.2 Phong trào Mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh 1929 – 1939 | Tích hợp với bài 4 và bài 7 thành chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX<br>Không dạy                                                                                   |
| 14 | Bài 18. Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939).                           | 27    |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                   |
| 14 | Bài 19. Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939).                          | 28    |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                   |
| 15 | Bài 20. Phong trào độc lập dân tộc ở châu á (1918 - 1939).                                  | 29,30 | Cả bài                                                                                                                                                          | Cấu trúc lại thành 2 mục:<br>Mục 1. Những nét chung về phong trào độc lập dân tộc ở châu Á (1918-1939)                                                                                            |

|    |                                                                      |       |                               |                                                            |
|----|----------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
|    |                                                                      |       |                               | Mục 2. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu                     |
| 16 | Bài 21. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 -1945).                   | 31,32 | Mục II. Những diễn biến Chính | Mục II<br>Hướng dẫn HS lập niên biểu diễn biến chiến tranh |
| 17 | Bài 23. Ôn tập lịch sử thế giới hiện đại (từ năm 1917 đến năm 1945). | 33    | Cả bài                        |                                                            |
| 17 | Ôn tập học kỳ                                                        | 34    |                               |                                                            |
| 18 | <b>Kiểm tra học kì I</b>                                             | 35    |                               |                                                            |

## HỌC KÌ II

|       | Tiết  | Chủ đề<br>( Nếu có) | Tên bài                                                        | Ghi rõ nội dung điều chỉnh<br>( nếu có)              | Hướng dẫn thực hiện                                                                                           |
|-------|-------|---------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19+20 | 36,37 |                     | Bài 24. Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873.             | Cả bài                                               | Không dạy quá trình xâm lược của thực dân Pháp, chỉ tập trung vào                                             |
| 21+22 | 38,39 |                     | Bài 25. Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 - 1884).       | Cả bài                                               | Tập trung vào sự kiện tiêu biểu, những diễn biến chính, tập trung vào cuộc kháng chiến ở Hà Nội (1873 - 1882) |
| 23    | 40    |                     | Bài 26. Phong trào kháng Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX. | Những cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần Vương | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các phong trào tiêu biểu của phong trào Cần Vương                            |
| 24    | 41    |                     | Bài 27. Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp            | Khởi nghĩa Yên Thế                                   | - Nêu được nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa                                                                |

|       |       |  |                                                                                                                                             |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                  |
|-------|-------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |       |  | của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX.                                                                                                      |                                                                                                                                       | - Lập niên biểu các các giai đoạn phát triển của khởi nghĩa<br>- Rút ra được nguyên nhân thất bại                                                                                |
| 25    | 42    |  | Bài 28. Trào lưu cải cách Duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX.                                                                           |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                  |
| 26    | 43    |  | Ôn tập                                                                                                                                      |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                  |
| 27    | 44    |  | Kiểm tra 1 tiết                                                                                                                             |                                                                                                                                       | Hướng dẫn HS lập bảng thống kê các cuộc khởi nghĩa nông dân Đảng Ngoài                                                                                                           |
| 28,29 | 45,46 |  | Chủ đề. Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỷ XX đến năm 1918<br><br>Bài 29, 30 mục I | Cả bài                                                                                                                                | 1. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp<br><br>2. Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam<br><br>3. Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918 |
| 30,31 | 47,48 |  | Bài 30. Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918.                                                                       | Mục I. Phong trào yêu nước trước Chiến tranh thế giới thứ nhất<br>Mục II.1 Chính sách của thực dân Pháp ở Đông Dương trong thời chiến | Mục 1 tích hợp vào bài 29<br>Mục 2 khuyến khích học sinh tự đọc                                                                                                                  |



|    |    |  |                                                            |        |                     |
|----|----|--|------------------------------------------------------------|--------|---------------------|
|    |    |  | Bài 31. Ôn tập Lịch sử Việt Nam (từ năm 1858 đến năm 1918) | Cả bài | Hướng dẫn HS tự học |
| 32 | 49 |  | Lịch sử địa phương                                         |        |                     |
| 33 | 50 |  | Ôn tập học kỳ II                                           |        |                     |
| 34 | 51 |  | Làm bài tập lịch sử                                        |        |                     |
| 35 | 52 |  | <b>Kiểm tra học kỳ II</b>                                  |        |                     |

## 2. Môn Lịch Sử 9

| Tuần                                                                                 | Tiết | Tên bài                                                                               | Ghi rõ nội dung điều chỉnh                                                                      | Hướng dẫn thực hiện |
|--------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>Phần một: LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY.</b>                      |      |                                                                                       |                                                                                                 |                     |
| <b><i>Chương I. Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai</i></b> |      |                                                                                       |                                                                                                 |                     |
| 1                                                                                    | 1    | <b>Bài 1.</b> Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX | <b>Bài 1.</b> Mục II.2 Tiến hành xây dựng CNXH (từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX) | KK hs tự đọc        |

|                                                                     |   |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                                   | 2 | <b>Bài 2.</b> Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX.        | Mục II. Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu                                                                                                           | Tập trung hệ quả của cuộc khủng hoảng                                                                   |
| <b>Chương II. Các nước Á, Phi, Mĩ La - tinh từ năm 1945 đến nay</b> |   |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                         |
| 3                                                                   | 3 | <b>Bài 3.</b> Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa. |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                         |
| 4                                                                   | 4 | <b>Bài 4.</b> Các nước Châu Á.                                                                            | Mục II.2 Mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949-1959)<br>Mục II.3 Đất nước trong thời kì biến động (1959 – 1978)<br>Mục II. 4 Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978 đến nay) | Không dạy<br><br>Không dạy<br><br>Tập trung vào đặc điểm đường lối đổi mới và những thành tựu tiêu biểu |
| 5                                                                   | 5 | <b>Bài 5.</b> Các nước Đông Nam Á.                                                                        | Mục III. Từ “ASEAN - 6” đến “ASEAN - 10”                                                                                                                                        | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu quá trình ra đời và phát triển                                         |
| 6                                                                   | 6 | <b>Bài 6.</b> Các nước châu Phi.                                                                          |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                         |

|                                                                       |    |                                                                                       |                                                                                                                       |                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                                                     | 7  | <b>Bài 7.</b> Các nước Mĩ La - Tinh.                                                  |                                                                                                                       |                                                                              |
| <b>Chương III. Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu từ năm 1945 đến nay</b>           |    |                                                                                       |                                                                                                                       |                                                                              |
| 8                                                                     | 8  | <b>Bài 8.</b> Nước Mĩ.                                                                | Mục II. Sự phát triển về khoa học- kỹ thuật của Mỹ sau chiến tranh thứ hai ( <b>Lồng ghép với nội dung ở bài 12).</b> | ( Lồng ghép với nội dung ở bài 12).                                          |
| 9                                                                     | 9  | Ôn tập                                                                                |                                                                                                                       |                                                                              |
| 10                                                                    | 10 | <b>Kiểm tra 1 tiết</b>                                                                |                                                                                                                       |                                                                              |
| 11                                                                    | 11 | <b>Bài 9.</b> Nhật Bản.                                                               | Mục III. Chính sách đối nội và đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh                                                 | Không dạy:                                                                   |
| 12                                                                    | 12 | <b>Bài 10.</b> Các nước Tây Âu                                                        | Mục I. Tình hình chung                                                                                                | Tập trung vào đặc điểm cơ bản về kinh tế và đối ngoại, tình hình các sự kiện |
| <b>Chương IV. Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay</b>                 |    |                                                                                       |                                                                                                                       |                                                                              |
| 13                                                                    | 13 | <b>Bài 11.</b> Trật tự thế giới mới sau chiến tranh.                                  |                                                                                                                       |                                                                              |
| <b>Chương V. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật từ năm 1945 đến nay</b> |    |                                                                                       |                                                                                                                       |                                                                              |
| 14                                                                    | 14 | <b>Bài 12.</b> Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học - kĩ | Mục I. Những thành tựu chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật                                                 | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực |

|  |  |                                                                   |                       |                        |
|--|--|-------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|
|  |  | thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai.                           |                       |                        |
|  |  | <b>Bài 13.</b> Tổng kết lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay. | <b>Bài 13.</b> Cả bài | <b>Học sinh tự đọc</b> |

**Phần hai: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN NAY**  
**Chương I. Việt Nam trong những năm 1919 – 1930**

|    |    |                                                                                               |                                                                    |                              |
|----|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 15 | 15 | <b>Bài 14.</b> Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.                                    | <b>Bài 14.</b> Mục II. Các chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 16 | 16 | <b>Bài 15.</b> Phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919 - 1926). |                                                                    |                              |
| 17 | 17 | Ôn tập                                                                                        |                                                                    |                              |
| 18 | 18 | <b>Kiểm tra học kì I</b>                                                                      |                                                                    |                              |

**HỌC KÌ II**

| <b>Tuần</b>      | <b>Tiết</b> | <b>Tên bài</b> | <b>Ghi rõ nội dung điều chỉnh</b> | <b>Hướng dẫn thực hiện</b> |
|------------------|-------------|----------------|-----------------------------------|----------------------------|
| <b>HỌC KÌ II</b> |             |                |                                   |                            |

|                                                        |    |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19                                                     | 19 | <b>Bài 16.</b> Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919 - 1925. | Mục II. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923 - 1924)<br>Mục III. Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc (1924 -1925)                                                                                                                                              | - Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu, không dạy chi tiết<br>- Chú ý nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn ở Liên Xô và Trung Quốc                              |
| 19                                                     | 20 | <b>Bài 17.</b> Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản ra đời.                           | <b>Bài 17.</b> Mục I. Bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam (1926 - 1927)<br><i>Mục III. Việt Nam Quốc Dân Đảng (1927) và cuộc khởi nghĩa Yên Bái (1930)</i><br>Mục IV. Ba tổ chức Cộng sản nối tiếp nhau ra đời trong năm 1929. | Không dạy<br><br><b>( Không dạy)</b><br><br>Không dạy ở bài này, tích hợp vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của bài 18 (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời) |
| <b>Chương II. Việt Nam trong những năm 1930 – 1939</b> |    |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                |
| 20                                                     | 21 | <b>Bài 18.</b> Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.                                               |                                                                                                                                                                                                                                                  | <i>Câu hỏi 2: Hãy cho biết những yêu cầu bức thiết về tổ chức để đảm bảo cho cách mạng Việt Nam phát triển từ năm 1930 về sau</i><br><b>(Không yêu cầu HS trả lời)</b>                         |
| 20                                                     | 22 | <b>Bài 19.</b> Phong trào cách mạng trong những năm 1930 - 1935.                            | <b>Bài 19.</b> Mục II. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 với                                                                                                                                                                                      | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu thời gian, địa điểm và ý nghĩa của phong trào                                                                                                                 |

|                                                                    |       |                                                                                                   |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                    |       |                                                                                                   | đỉnh cao là Xô Viết Nghệ -<br>Tĩnh                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 21                                                                 | 23    | <b>Bài 20.</b> Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 - 1939.                                 | <i>Mục II. Mặt trận dân chủ Đông Dương</i>                                                               | Chỉ cần HS nắm được mục tiêu, hình thức đấu tranh trong thời kỳ này.                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Chương III. Cuộc vận động tiến tới cách mạng tháng Tám 1945</b> |       |                                                                                                   |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 21                                                                 | 24    | <b>Bài 21.</b> Việt Nam trong những năm 1939 - 1945.                                              | Mục I. Tình hình thế giới và Đông Dương<br><br>Mục II. Những cuộc nổi dậy đầu tiên                       | - Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Phân hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính.<br><br>- Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa                                                                                    |
| 22                                                                 | 25    | <b>Bài 22.</b> Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.                        | Mục I. Mặt trận Việt Minh ra đời (19-5-1941)<br><br>Mục II.2 Tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 | - Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh - Chú ý nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta<br><br>Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê một số sự kiện quan trọng từ tháng 4 – 6/1945 |
| 22+23                                                              | 26-27 | <b>Bài 23.</b> Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. | Mục II. Giành chính quyền ở Hà Nội                                                                       | Sắp xếp, tích hợp mục II và mục III thành mục. Diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945                                                                                                                                                           |

|                                                                                 |       |                                                                                                |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                 |       |                                                                                                | Mục III. Giành chính quyền trong cả nước.                                                                                     | Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>Chương IV. Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám đến toàn quốc kháng chiến</b> |       |                                                                                                |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 23+24                                                                           | 28-29 | <b>Bài 24.</b> Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 - 1946).   | <p>Mục II. Bước đầu xây dựng chế độ mới</p> <p>- Mục IV. Nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược</p> | <p>- Sắp xếp tích hợp các mục II, mục III, mục IV, mục V, mục VI thành mục: “Củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc”</p> <p>Chú ý sự kiện bầu cử Quốc hội lần đầu tiên trong cả nước (6-11946)</p> <p>Tập trung vào sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) và chính sách hòa hoãn với quân Tưởng</p> |
| <b>Chương V. Việt Nam từ cuối năm 1946 đến năm 1954</b>                         |       |                                                                                                |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 24+25                                                                           | 30-31 | <b>Bài 25.</b> Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950). | <p>Mục III. Tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài</p> <p>Mục V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện</p>           | <p>Không dạy</p> <p>Khuyến khích học sinh tự đọc Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 - 1946)</p>                                                                                                                                                                                                                                                     |

|       |       |                                                                                                      |                                                                                                                                          |                                                                                                               |
|-------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 25+26 | 32+33 | <b>Bài 26.</b> Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950 - 1953). | Mục II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp<br>Mục V. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường. | Khuyến khích học sinh tự đọc                                                                                  |
| 26    | 34    | <b>Bài 27.</b> Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 - 1954)        | Mục II. 1 Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 - 1954<br>Mục III. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (1954)  | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu sự kiện chính<br><br>Tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ |
| 27    | 35    | Ôn tập                                                                                               |                                                                                                                                          |                                                                                                               |
| 27    | 36    | <b>Kiểm tra 1 tiết</b>                                                                               |                                                                                                                                          |                                                                                                               |
| 28    | 37,38 | <b>Bài 27.</b> Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 - 1954)        | Mục II.1 Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 - 1954.<br>Mục III. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (1954). | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu sự kiện chính<br><br>Tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ |



|                                                     |             |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 29                                                  | 39          | Lịch sử Hải Phòng (bài 1-lớp 9)                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                        |
| <b>Chương VI. Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975</b> |             |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                        |
| 29+30                                               | 40-41       | <b>Bài 28.</b> Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965). | Mục II. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 - 1960)<br>Mục V.2 Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ                                                                                 | Không dạy<br><br>Hướng dẫn học sinh lập thống kê các sự kiện tiêu biểu                                                                                 |
| 30+31+32                                            | 42-43-44-45 | <b>Bài 29:</b> Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mỹ, cứu nước (1965-1973)                                                        | Mục I.2 Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ<br><br>Mục II. 2 Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất<br><br>Mục III.2 Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu<br><br>Không dạy<br><br>Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu<br><br>Không dạy |

|                                                      |       |                                                                                               |                                                                                                                                       |                                                                   |
|------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|                                                      |       |                                                                                               | Mục IV.1 Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa<br><br>Mục V. Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam | Chỉ nêu nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973            |
| 32+33                                                | 46-47 | <b>Bài 30.</b> Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973 - 1975).             | Mục II. Đấu tranh chống “bình định - lấn chiếm”, tạo thế và lực, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam                               | Đọc thêm                                                          |
| 33                                                   | 48    | Lịch sử Hải Phòng (bài 2-lớp 9)                                                               |                                                                                                                                       |                                                                   |
| <b>Chương VII. Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000</b> |       |                                                                                               |                                                                                                                                       |                                                                   |
| 34                                                   | 49    | <b>Bài 31.</b> Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng mùa Xuân 1975.                            | Mục II. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển.                                                                       | Không dạy                                                         |
|                                                      |       | <b>Bài 32:</b> Xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1985).                       |                                                                                                                                       | Hướng dẫn học sinh tự học                                         |
| 34                                                   | 50    | <b>Bài 33.</b> Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến năm 2000) | Mục II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000)                                                               | Chỉ khái quát những thành tựu tiêu biểu, học sinh có thể cập nhật |

|    |    |                                                                                             |                           |                           |
|----|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
|    |    | <b>Bài 34.</b> Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000. | Cả bài                    | Hướng dẫn học sinh tự đọc |
| 35 | 51 | Ôn tập                                                                                      |                           |                           |
| 35 | 52 | <b>Kiểm tra học kì II</b>                                                                   | <b>Kiểm tra học kì II</b> |                           |

**HIỆU TRƯỞNG**

**TỔ TRƯỞNG**

**GIÁO VIÊN**

**Lê Đình Đặng**

**Bùi Đình Lâm**

**Bế Thị Hoài**

